

# Những vấn đề lý luận về bồi dưỡng “Năng lực sáng tạo nội dung số” cho thanh niên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay

Nguyễn Diệu Linh; Nguyễn Minh Ngọc\*;  
Hà Thị Thắm; Trần Thị Thanh Ngân\*\*

\*ThS, giảng viên Khoa Công tác Thanh thiếu niên, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

\*\*Sinh viên Khoa Công tác Thanh thiếu niên, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Received: 16/9/2023; Accepted: 24/9/2023; Published: 29/9/2023

**Abstract:** *Fostering the digital content creation skills for young people is considered one of the important contents to meet the requirements of digital competence in the current digital transformation context, thereby affirming the role of the Ho Chi Minh Communist Youth Union in implementing the goal of "National Youth Union Program to 2025, orientation to 2030". Training activities contribute to improving the quality of young human resources, creating a dynamic, creative and competitive environment for young people in all fields, leading the digital transformation.*

**Keywords:** *Fostering digital competencies, fostering creative abilities, creative abilities in learning, fostering youth.*

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, chuyển đổi số (CDS) được xem là một tất yếu khách quan, là một trong ba trụ cột thực hiện phát triển nhanh, phát triển bền vững. Đặc biệt, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ đã đặt ra yêu cầu cần phải bồi dưỡng năng lực sáng tạo (BDNLST) cho thế hệ trẻ nhằm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành TƯ Đảng khóa XI: "... nâng cao giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lí tưởng, đạo đức, năng lực sáng tạo, kĩ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội" [4].

Với sự phát triển ngày càng nhanh chóng của các nền tảng số, việc BDNLSTNDS cho thanh niên được xem là rất cần thiết, là một trong những yêu cầu trong khung năng lực số của thanh niên hiện nay. Qua đó, phát huy vai trò của thanh niên và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc thực hiện "Chương trình CDS Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2025".

Trên cơ sở hệ thống hoá lý thuyết, nhóm tác giả xây dựng "Những vấn đề lý luận về BDNLST nội dung số (NDS) cho thanh niên niên đáp ứng yêu cầu CDS hiện nay". Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng góp phần cung cấp tài liệu phục vụ quá trình thực hiện Đề án, khẳng định vai trò chủ đạo của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong bồi dưỡng thế hệ trẻ nhằm phát huy năng lực đổi mới, sáng tạo cho thanh niên.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các khái niệm cơ bản

#### 2.1.1. Chuyển đổi số và nội dung số

Theo Demirkan và cộng sự (2016): "CDS là sự chuyển đổi sâu sắc và nhanh chóng các hoạt động kinh doanh, quy trình, năng lực và mô hình kinh doanh để tận dụng những thay đổi và cơ hội do tiến bộ kỹ thuật số mang lại cho xã hội" [1]. Theo Phạm Huy Giao (2020): "CDS là sử dụng công nghệ số hay ứng dụng công nghệ số trên cơ sở các dữ liệu số hoặc dữ liệu đã được số hoá để thay đổi mô hình nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra nhiều cơ hội và giá trị mới, cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động, tính cạnh tranh của tổ chức/ cơ quan/ doanh nghiệp" [5]. Như vậy, CDS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về mọi mặt dựa trên sử dụng công nghệ mới với các trụ cột là big data, Internet kết nối vạn vật, điện toán đám mây... nhằm tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

Nghiên cứu về NDS trong bối cảnh CDS, tác giả Đỗ Văn Hùng và cộng sự định nghĩa: "NDS là bất kỳ loại nội dung nào tồn tại dưới dạng dữ liệu số được mã hoá ở định dạng máy có thể đọc được, và có thể được tạo, xem, phân phối, sửa đổi và lưu trữ bằng máy tính và công nghệ kỹ thuật số. Các nội dung này có thể là nội dung miễn phí hoặc trả phí" [8, tr. 43]. Đặc trưng của NDS bao hàm hai khía cạnh "thông tin và truyền tải, phân phối thông tin đó bằng phương tiện điện tử" [9]. NDS được biểu hiện thông qua các trang web, phương tiện truyền thông xã hội, dữ liệu

và cơ sở dữ liệu, âm thanh số, sách điện tử, hình ảnh số, video số, trò chơi điện tử.

### 2.1.2. Bồi dưỡng năng lực sáng tạo nội dung số

Bàn về sáng tạo, tác giả Phan Dũng cho rằng: “Sáng tạo là hoạt động tạo ra bất kì cái gì có đồng thời tính mới và tính lợi ích” [2, tr. 14]. Hoạt động sáng tạo gồm các thành tố: Chủ thể sáng tạo; Vấn đề sáng tạo; Những điều kiện khách quan của sáng tạo (công cụ, phương tiện, tư liệu và môi trường sáng tạo); Sản phẩm sáng tạo. Trong đó, chủ thể sáng tạo đóng vai trò trung tâm, biểu hiện cốt lõi ở “năng lực sáng tạo”.

Nghiên cứu về năng lực sáng tạo, Guilford, J.P. (1967) quan niệm: “Năng lực sáng tạo là thuộc tính cá nhân, có thể được sử dụng trong những lĩnh vực khác nhau mà không nhất thiết phải gắn liền với một bộ môn nào đó, nhưng năng lực chung đó được biểu hiện rõ nét nhất ở khả năng tư duy sáng tạo” [6]. Tác giả Huỳnh Văn Sơn (2009) xác định: “Năng lực sáng tạo là khả năng tạo ra những cái mới hoặc giải quyết vấn đề một cách mới mẻ của con người” [10, tr. 29]. Tác giả Trần Việt Dũng (2013) đưa ra quan điểm: “Năng lực sáng tạo là khả năng tạo ra cái mới có trị của cá nhân dựa trên tổ hợp các phẩm chất độc đáo của cá nhân đó [3, tr.162]. Năng lực sáng tạo được cấu thành bởi tư duy sáng tạo, động cơ sáng tạo và ý chí.

Năng lực sáng tạo NDS là khả năng tạo ra những nội dung mới có giá trị trên các nền tảng số trong bối cảnh CDS. Năng lực sáng tạo NDS theo khung tham chiếu toàn cầu về năng lực số của UNESCO (2018) gồm các chỉ số về “phát triển NDS; kết hợp và tái tạo NDS, bản quyền và giấy phép, lập trình” [11]. Tại Việt Nam, năng lực này là một trong những năng lực số dành cho sinh viên, gồm: “Tạo lập và biên tập NDS. Chuyển đổi, kết hợp thông tin và NDS vào vốn tri thức sẵn có. Hiểu rõ về hệ thống giấy phép và bản quyền liên quan đến quá trình sáng tạo NDS” [8, tr.10].

Như vậy, BDNLSTNDS là quá trình trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người học nhằm hình thành cho họ khả năng và trách nhiệm tạo ra những nội dung mới có giá trị trên các nền tảng số trong bối cảnh CDS hiện nay.

## 2.2. Quá trình bồi dưỡng “năng lực sáng tạo NDS” cho thanh niên đáp ứng yêu cầu CDS hiện nay

### 2.2.1. Chủ thể và đối tượng bồi dưỡng

Chủ thể bồi dưỡng được xác định là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, có chức năng là trường học Xã hội Chủ nghĩa của thanh niên Việt Nam. Năm 2023 được tổ

chức Đoàn xác định là “Năm CDS các hoạt động của Đoàn”, thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030”. Vì vậy, trong công tác BDNLSTNDS cho thanh niên được xác định là trách nhiệm của tổ chức Đoàn, thực hiện giải pháp “Tổ chức hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên” đã được đặt ra trong Đề án.

Thanh niên được xác định là đối tượng của quá trình bồi dưỡng, là công dân Việt Nam từ đủ 16 đến 30 tuổi, hoàn thiện về thể chất và định hình về nhân cách. Đây là nhóm đối tượng năng động, sáng tạo, nhạy bén với những cái mới. Việc BDNLSTNDS cho thanh niên được xác định là nhiệm vụ quan trọng của các cấp bộ Đoàn, giúp những người trẻ phát huy năng lực của bản thân, đáp ứng yêu cầu CDS.

### 2.2.2. Mục tiêu bồi dưỡng

Mục tiêu chung: Trang bị kiến thức, kỹ năng phục vụ giao tiếp xã hội, học tập, nghiên cứu, giải trí, làm việc khởi nghiệp sáng tạo; hình thành thái độ phát triển cá nhân tích cực trong bối cảnh CDS mạnh mẽ; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ trong tương lai, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia; phát huy vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên đi đầu trong CDS.

### 2.2.3. Mục tiêu cụ thể:

Trang bị cho thanh niên kiến thức cơ bản về tư duy đổi mới sáng tạo; xây dựng, phát triển và sử dụng NDS.

Tạo môi trường cho thanh niên rèn luyện kỹ năng tư duy đổi mới sáng tạo, thực hành thiết kế và phát triển các sản phẩm, ứng dụng trên nền tảng số.

Hình thành cho thanh niên những phẩm chất tích cực, chủ động phát hiện vấn đề mới và tìm kiếm cơ hội xây dựng, phát triển, sử dụng sản phẩm sáng tạo NDS phục vụ bản thân và cộng đồng.

Nâng cao nhận thức, phương pháp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ Đoàn chuyên trách về nâng cao năng lực sáng tạo NDS cho thanh niên.

### 2.2.4. Nội dung bồi dưỡng

Một là, tư duy đổi mới sáng tạo trong xây dựng NDS. Nội dung này giúp thanh niên phát triển năng lực tư duy sáng tạo và quy trình tư duy thiết kế ý tưởng trong môi trường số. Giúp họ có khả năng áp dụng vào thực tế để đề xuất ý tưởng và xây dựng các sản phẩm NDS phù hợp với cộng đồng. Đồng thời, vận dụng công nghệ số trong việc phát triển các ý tưởng, dự án và tìm kiếm cơ hội mới.

Hai là, cơ sở pháp lý trong xây dựng, phát triển và sử dụng NDS. Qua đó, giúp thanh niên có kiến thức và biết cách áp dụng đúng, linh hoạt và sáng tạo

hệ thống giấy phép, các văn bản pháp luật trong nước và quốc tế về vấn đề bản quyền và sở hữu trí tuệ để tạo lập, phát hành, chia sẻ và sử dụng các NDS phù hợp với pháp luật hiện hành.

*Ba là*, tạo lập NDS (công cụ và phương pháp thiết kế). Nội dung này bao gồm các kiến thức về quy trình sản xuất NDS, sản phẩm số trong một lĩnh vực cụ thể. Đồng thời, sử dụng công cụ và công nghệ số để tạo lập các sản phẩm số độc đáo ứng dụng trong học tập, lao động sản xuất, vui chơi giải trí và phục vụ cộng đồng.

*Bốn là*, ngôn ngữ lập trình căn bản trong thiết kế và phát triển các sản phẩm, ứng dụng trên nền tảng số. Trong đó, ngôn ngữ lập trình web và lập trình ứng dụng phổ biến là những nội dung kiến thức nền tảng giúp thanh niên xây dựng các ứng dụng, website, đề xuất các ý tưởng và các quy trình mới cho việc phát triển ứng dụng mới.

#### 2.2.5. Phương pháp bồi dưỡng

Nhóm phương pháp cung cấp kiến thức là những cách thức giúp trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức cho thanh niên thông qua hệ thống văn bản, tài liệu, lời nói và thông tin trực tiếp hoặc trực tuyến trên mạng internet, gồm phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại, phương pháp WebQuest.

Nhóm phương pháp hình thành kỹ năng là những cách thức phát huy khả năng thực hành của thanh niên, nhấn mạnh rèn luyện thao tác, khuyến khích khả năng ứng dụng, tạo ra các sản phẩm NDS trên các nền tảng số, gồm phương pháp luyện tập và phương pháp thực hành.

Nhóm phương pháp thúc đẩy động cơ là những cách thức tác động tạo ra những ảnh hưởng tâm lý tích cực, thúc đẩy thanh niên nảy sinh nhu cầu, ý tưởng và trách nhiệm rèn luyện nâng cao năng lực cho bản thân, bao gồm phương pháp nêu gương và phương pháp thi đua.

#### 2.2.6. Hình thức bồi dưỡng

*Một là*, bồi dưỡng thông qua các hoạt động tuyên truyền của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Tuyên truyền trực tiếp (hội nghị, hội thảo, diễn đàn, đối thoại, sinh hoạt chi đoàn); Tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại (ứng dụng app thanh niên Việt Nam, mạng xã hội, tạp chí điện tử, truyền hình thanh niên).

*Hai là*, bồi dưỡng thông qua tổ chức các chương trình tập huấn: Tập huấn trực tiếp; Tập huấn trực tuyến.

*Ba là*, bồi dưỡng thông qua tổ chức hoạt động thi đua: Cuộc thi sáng tạo, thiết kế ứng dụng công nghệ,

phần mềm; Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Giải thưởng khoa học và công nghệ.

Đánh giá kết quả bồi dưỡng

Mục đích đánh giá: Xác định những ưu điểm và hạn chế của quá trình bồi dưỡng. Qua đó, rút kinh nghiệm, tìm ra nguyên nhân dẫn đến hạn chế để kịp thời đề xuất các biện pháp khắc phục, đem lại hiệu quả BDNLSTNDS cho thanh niên, đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

Nguyên tắc đánh giá: Khách quan, trung thực, công bằng, đúng thời điểm.

Tiêu chí đánh giá: (1) Đánh giá nhận thức của thanh niên về ý nghĩa của BDNLSTNDS đáp ứng yêu cầu CDS. (2) Đánh giá năng lực sáng tạo NDS của thanh niên đáp ứng yêu cầu CDS; (3) Đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu bồi dưỡng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; (4) Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung bồi dưỡng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; (5) Đánh giá hiệu quả thực hiện các phương pháp bồi dưỡng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; (6): Đánh giá mức độ tham gia của thanh niên vào các hình thức bồi dưỡng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Phương pháp đánh giá: Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phiếu tự đánh giá năng lực rubric và phương pháp phỏng vấn sâu.

### 3. Kết luận

BDNLST NDS cho thanh niên đáp ứng yêu cầu CDS hiện nay là rất cần thiết, góp phần thực hiện thành công Chương trình CDS Quốc gia. Qua đó, tạo ra những chuyển biến về mặt nhận thức cho thanh niên, tạo nền tảng để thanh niên ứng dụng hiệu quả trong học tập, lao động sản xuất, vui chơi giải trí và phục vụ cộng đồng. Đồng thời, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình CDS, tạo ra những giá trị mới trong xã hội tri thức hiện đại.

#### Tài liệu tham khảo

1. Demirkan, H., Spohrer, J.C., & Welser, J.J. (2016). Digital innovation and strategic transformation. *IT Profesional*, 18(6), 14-18.

2. Phan Dũng (2010), *Giới thiệu: Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới (quyển 1, bộ sách "Sáng tạo và đổi mới"*, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

3. Trần Việt Dũng (2013), *Một số suy nghĩ về năng lực sáng tạo và phương hướng phát huy năng lực sáng tạo của con người Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học ĐHSP TP Hồ Chí Minh, Số 49/2013, tr. 160 – 169.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo"*. Hà Nội.